

Số: 05/2024/QĐPT-TBPS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ XEM XÉT LẠI ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Tổ Thẩm phán gồm có:

Tổ trưởng Tổ Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Thành viên Tổ Thẩm phán:

Bà Mai Thị Thanh Tú

Bà Phùng Thị Như Mai

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hiệp Định - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐ-KMTTPS ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 9, khoản 5 Điều 42 và Điều 44 Luật Phá sản năm 2014 không chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP X, ra quyết định không mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Công ty N) với lý do: “Có căn cứ chứng minh Công ty Cổ phần N không mất khả năng thanh toán”.

Sau khi nhận được quyết định, Ngân hàng TMCP X có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục, qua xem xét thời hạn giải quyết, trình tự tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết đề nghị xem xét lại quyết định mở thủ tục phá sản thấy rằng Tòa án đảm bảo đúng quy định của Luật Phá sản.

- Về nội dung, đơn đề nghị xem xét lại của Ngân hàng TMCP X là có căn cứ nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào khoản 1 Điều 4 và c khoản 7 Điều 44 Luật Phá sản năm 2014 hủy Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01.

XÉT THẤY:

[1] Về thời hạn đề nghị:

Ngày 17/5/2024 Ngân hàng TMCP X nhận được Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01 nên ngày 24/5/2024 Ngân hàng TMCP X có đơn đề nghị

xem xét lại quyết định này là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Phá sản năm 2014, được chấp nhận.

[2] Về căn cứ đề nghị:

Theo Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản ngày 29/4/2021 thì Ngân hàng TMCP X căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Phá sản năm 2014, yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản đối với Công ty N vì cho rằng Công ty N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X khoản nợ không có bảo đảm đã quá hạn từ ngày 07/8/2020 theo Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/7/2019 và 12 khế ước nhận nợ giữa hai bên, cụ thể như sau:

- Tổng hạn mức cấp tính dụng: 5.000.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn giải ngân: Tối đa đến hết ngày 18/7/2020;
- Thời hạn cho vay của từng lần nhận nợ không quá 06 tháng kể từ ngày giải ngân;
- Lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân: Theo quy định tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ;
- Chu kỳ thay đổi lãi suất: Lãi cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực. Lãi suất được điều chỉnh áp dụng cho toàn bộ dư nợ;
- Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay;
- Phạt vi phạm do lãi chậm trả lãi: 10%/năm;
- Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP X đã giải ngân cho Công ty N theo 12 kế ước nhận nợ;
- Tính đến ngày 14/3/2021 Công ty N còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là 4.528.617.790 đồng cụ thể như sau: Nợ gốc là 4.176.948.786 đồng; Nợ lãi trong hạn là 262.746.223 đồng; Nợ lãi quá hạn là 80.993.253 đồng; Nợ phạt chậm trả lãi là 7.929.529 đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc phá sản, tại các Biên bản ghi nhận ý kiến của Tòa án thể hiện Công ty N thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng, 12 khế ước nhận nợ, số tiền nợ gốc như Ngân hàng TMCP X trình bày; đề xuất phương án trả nợ gốc và đề nghị Ngân hàng TMCP X miễn, giảm tiền nợ lãi chậm trả, lãi phạt. Ngoài ra, theo xác nhận của Ngân hàng TMCP X thì ngày 29/8/2022 Công ty N đã thanh toán một phần nợ gốc của Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-20001520 ngày 07/4/2020 với số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 22/3/2024 Công ty N đã thanh toán một phần nợ gốc của Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-20000576 ngày 11/5/2020 với số tiền là 40.000.000 đồng.

Xét, căn cứ nội dung Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/7/2019 và 12 khế ước nhận nợ, lời trình bày của hai bên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc phá sản, có cơ sở xác định: Khoản nợ của Công ty N đối

với Ngân hàng TMCP X phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa hai bên; Công ty N thừa nhận khoản nợ gốc nhưng chưa thừa nhận các khoản nợ lãi; Các khoản nợ lãi còn phát sinh theo thời gian và không cố định do hai bên thỏa thuận chu kỳ thay đổi lãi suất cho vay cho toàn bộ dư nợ được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực. Theo đó, khoản nợ của Công ty N đối với Ngân hàng TMCP X phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/7/2019 và 12 khế ước nhận nợ là khoản nợ chưa cụ thể, chưa rõ ràng, chưa được Công ty N thừa nhận đầy đủ hoặc được xác định thông qua bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, phán quyết của Trọng tài thương mại, hoặc được xác định trong quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các bên không có tranh chấp về khoản nợ này.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP X đề nghị xem xét lại, hủy Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01 là không có cơ sở, không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014, nên không được chấp nhận.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 7 Điều 44 Luật Phá sản năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn đề nghị của Ngân hàng TMCP X đề nghị xem xét lại Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐ-KMTTPS ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Công ty Cổ phần N.

2. Giữ nguyên Quyết định không mở thủ tục phá sản số 01/2024/QĐ-KMTTPS ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q. 5;
- Cục THADS Q. 5;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. TỔ THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đào Quốc Thịnh